

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
TRƯỜNG MẦM NON**

(Số tuần: 3 tuần thực hiện từ ngày (8/09 đến 26/09/2025))

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào thở ra, thổi nơ - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. + Đưa 2 tay lên cao sang ngang. - Lưng: + Cúi về phía trước. + Quay người sang bên - Chân: + Nhún chân. + Bật lên trước	* HD Học - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. + Đưa 2 tay lên cao sang ngang. - Lưng: + Cúi về phía trước. + Quay người sang bên - Chân: + Nhún chân. + Bật lên trước TCDG: Lộn cầu vòng, dệt vải	
2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân - Trò chơi + Chạy tiếp sức	* HD Học: Thể dục + <i>Đi bằng gót chân</i> - TC: <i>Chuyển bóng</i> * HD Chơi: Trò chơi mới + Chạy tiếp sức "TCTV: Bên trái, bên phải, cuối hàng"	
4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	- Tung bóng lên cao và bắt.	* HD Học: Thể dục + Tung bóng lên cao và bắt - TC: Mèo đuổi chuột - HD Chơi: Tung bắt bóng, chuyển bóng.	

5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	* HD Học: Thể dục + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4m - TC: Trời nắng trời mưa	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...	* Thể dục sáng: Tập các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. * Hoạt động học: - Tạo hình: Nặn đồ chơi tặng bạn. * HD Chơi: - Góc XD "Xây trường lớp mầm non, xây công viên của bé, xếp đường đến trường, lắp ghép khu vui chơi" TCTV; lắp ráp hàng rào - Góc tạo hình: Vẽ tô màu, làm sách, tranh về trường lớp mầm non, nặn đồ dùng đồ chơi của bé	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể - HTLB: Tiết kiệm nước	* HD lao động vệ sinh: Thực hành rửa tay vệ sinh đúng cách, sát khuẩn tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi ngủ dậy	
----	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* HD Học - KPKH "Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp" - TCTV “ Đồ chơi lắp ghép, đồ chơi nấu ăn” “	
----	--	---	---	--

			Đồ dùng bằng nhựa, đồ dùng bằng sắt”	
21	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán; Gieo hạt, Tham quan lớp học, Quả có bao nhiêu hạt, Xé giấy, Đồ dùng đồ chơi nào chìm, nổi	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Gieo hạt, Quả có bao nhiêu hạt, Xé giấy, Đồ dùng đồ chơi nào chìm, nổi	* HD Chơi TN: Gieo hạt, Tham quan lớp học, Quả có bao nhiêu hạt, Xé giấy, Đồ dùng đồ chơi nào chìm, nổi.	
23	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* HD Học - KPKH "Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp"	
25	- Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản, Ví dụ: làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* HD Chơi: - Thực hành phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu - Chơi ngoài trời: Quan sát đồ chơi ngoài trời của bé	
26	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.	- Trò chơi mới : Xem ai tinh mắt TCTV: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô trong trường lớp mầm non. - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	* HD Học: LQVT: - Xếp tương ứng 1-1 giữa 2 nhóm đối tượng, ghép đôi.	
c) Khám phá xã hội				
44	- Trẻ nói được tên và địa	- Tên, địa chỉ của trường	* HD Học: KPXH	

	chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	lớp. BĐKH: + Khu vực an toàn của trường học. + Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.	Trò chuyện về trường mầm non của bé <i>TCTV: Cô hiệu trưởng, cô y sỹ, bác bảo vệ</i> * HĐ Chơi: Trò chơi mới: Tìm bạn giống mình	
45	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. <i>LTLB: Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, các cô bác trong trường MN</i>	- TCTV "Quả bóng, đồng hồ, bút màu" HĐC: BĐKH: Thi ai chọn đúng - Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về ngày hội đến trường, và trường mầm non.	
46	- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Trò chơi : Tìm bạn giống mình		
48	- Trẻ kể tên và nói đặc điểm của ngày khai trường.	Đặc điểm nổi bật của ngày khai trường	*HĐ Học: KPXH - Trò chuyện về trường mầm non của bé	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. Con học ở trường nào, lớp nào? Trong lớp có bạn nào?.....	- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Con học ở trường nào, lớp nào? Trong lớp có bạn nào?....."	* HĐ Chơi: - Chơi ngoài trời: Quan sát trường, lớp học, đồ chơi trong trường mầm non.	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm: Cái cầu trượt để làm gì? tại sao cầu trượt lại làm bằng nhựa....	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm về trường lớp, đồ dùng đồ chơi	- Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về trường lớp mn, tết trung thu. Làm album về trường lớp mn, đồ dùng đồ chơi, đèn ông sao.. + Thực hành: Đặt câu hỏi cái cầu trượt để làm gì? tại sao cầu trượt lại làm bằng nhựa....	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao;	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. gần	* HĐ Học: Thơ - Nghe lời cô giáo	

	+ Nghe lời cô giáo + Làm đồ chơi. + Đồng dao: dung dăng dung dẻ	gửi và của địa phương phù hợp với độ tuổi; + Nghe lời cô giáo + Làm đồ chơi. Đồng dao: dung dăng dung dẻ	TCTV " Cô giáo, vãi rơi cơm, rửa tay" - Làm đồ chơi TCTV " Bé tạo, cẩn thận, giữ gìn" - Đồng dao: dung dăng dung dẻ * HĐ Chơi: Góc thư viện	
58	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc: Gà tơ đi học, nếu không đi học	- Kể lại truyện đã được nghe: Gà tơ đi học, nếu không đi học. Một ngày ở bảo tàng – gia đình phương tiện. Bóng bay chạy trốn – đường giành cho người đi bộ. Cảm xúc màu xanh, cảm xúc màu đỏ - đèn giao thông	* HĐ Học: - Truyện: Gà tơ đi học TCTV: Phụng phịu - Kể cho trẻ nghe truyện: Nếu không đi học * Hoạt động chơi: - Xem phim "Tôi yêu Việt Nam" Một ngày ở bảo tàng – gia đình phương tiện. Bóng bay chạy trốn – đường giành cho người đi bộ. Cảm xúc màu xanh, cảm xúc màu đỏ - đèn giao thông - Xem truyện tranh Ebook; Một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn.	
60	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ ăn mời cô và các bạn trước khi ăn - Rèn kỹ năng cảm ơn xin lỗi * HĐ Chơi - Góc phân vai: Trẻ thể hiện vai chơi ở góc phân vai	
65	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm ở trường mầm non	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vs, lối ra, nơi nguy hiểm)	* HĐ Chơi - Trò chơi " Thi xem ai chọn đúng" + Thực hành: Nhận ký hiệu ở góc chơi, khăn	

			mặt, cốc....	
66	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu O, Ô, Ơ để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Nhận dạng chữ cái được O, Ô, Ơ - Tập tô, tập đồ các nét chữ được O, Ô, Ơ, cho trẻ làm quen với một số nét chữ cơ bản	* HD Chơi - Góc sách truyện: Làm quen chữ cái O, Ô, Ơ - Tập tô, tập đồ các nét O, Ô, Ơ	
4. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội				
69	Trẻ thể hiện sự tự tin: biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	* HD Học: KNS Nội quy lớp học của bé * HD Chơi	
76	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ). - HTLB: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ không làm ảnh hưởng đến người khác	- Trò chơi ai nhanh nhất - Góc phân vai: Cô giáo, phòng y tế ở trường mầm non siêu thị đồ chơi, bán hàng. TCTV; "Cô giáo, bác sỹ, bán hàng" * HD lao động - ăn ngủ vệ sinh: Chuẩn bị bàn ăn, kê chỗ ngủ. Cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Trường mẫu giáo yêu thương, Đi học, Cô giáo,	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Nghe hát: Trường mẫu giáo yêu thương, Đi học, Cô giáo.	* HDH; Âm nhạc - Nghe hát: Trường mẫu giáo yêu thương, Đi học, Cô giáo miền xuôi - TCAN: Bước nhảy vui nhộn, Đi theo tiếng nhạc, Ai đoán giỏi	
87	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát năng sớm qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Năng sớm.	* HDH; Âm nhạc - NDTT: Hát Năng sớm * HD Chơi: Góc âm nhạc	
88	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu	* HD Học: Âm nhạc - NDTT VĐ múa: Vui	

	bài hát: Vui đến trường.	của các bài hát, bản nhạc: Vui đến trường	đến trường - NDTT VĐ vỗ tay theo nhịp; Đu quay * HD Chơi: Góc âm nhạc	
90	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu bài: Đu quay	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: Đu quay	* HD Học: Âm nhạc - NDTT VĐ vỗ tay theo nhịp; Đu quay	
91	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc của bài vẽ; nặn - Vẽ hoa trong vườn trường - Nặn đồ dùng đc của bé	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: - Vẽ hoa trong vườn trường - Nặn đồ dùng đồ chơi của bé	* HD Học: Tạo hình - Vẽ hoa trong vườn trường - Nặn đồ dùng đồ chơi của bé	
93	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ hoa trong vườn trường, có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* HD Học: Tạo hình - Vẽ hoa trong vườn trường * HD Chơi: - Góc NT tập vẽ, tô màu, làm tranh ảnh, album về trường, lớp MN.	
95	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm: Nặn đồ dùng đồ chơi của bé có nhiều chi tiết.		* HD Học: - Nặn đồ dùng đồ chơi của bé * HD Chơi: - Góc tạo hình: Nặn đồ dùng đồ chơi	
97	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình: Vẽ hoa trong vườn trường, Nặn đồ dùng đồ chơi của bé về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình Vẽ hoa trong vườn trường, Nặn đồ dùng đồ chơi của bé về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* HD Học: Tạo hình - Vẽ hoa trong vườn trường - Nặn đồ dùng đồ chơi của bé * HD Chơi: - Góc NT tập vẽ, tô màu, làm tranh ảnh, album về trường, lớp MN. Nặn đồ dùng đồ chơi.	
Tổng số: 33 mục tiêu				

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN BGH NHÀ TRƯỜNG
(Ký duyệt)

Trần Thị Huế

Phạm Thị Hà